

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1110 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10
trung học phổ thông năm học 2026-2027 thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1703/TTr-SGDĐT ngày 24/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027 thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- TT TU, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- CPVP UBND thành phố;
- Phòng: NV&KTGS, VX;
- Lưu: VT, Đ.H.Hưng.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Tiến Phụng

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027

thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027 thực hiện theo đúng các văn bản: Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 của Bộ GDĐT về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, THCS và tuyển sinh THPT năm học 2026-2027.

2. Tổ chức kỳ thi an toàn, khách quan, công bằng, đúng quy chế, đánh giá đúng chất lượng giáo dục học sinh, nhà trường và địa phương.

3. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi và đảm bảo quyền lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh.

II. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Đối tượng dự tuyển: Người học đã tốt nghiệp/hoàn thành chương trình Giáo dục phổ thông, chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX) bậc THCS.

1.2. Độ tuổi dự tuyển

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 THPT là 15 tuổi (sinh năm 2011). Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh là người khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

Các trường hợp khác, Sở GDĐT sẽ xem xét cụ thể để giải quyết.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: *(Thực hiện giao chỉ tiêu trước 31/3/2026)*

3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

Sở GDĐT tổ chức một kỳ thi chung vào lớp 10 THPT cho tất cả các trường THPT công lập.

3.1. Bài thi, hình thức bài thi và thời gian làm bài

Thí sinh phải làm 03 bài thi:

Bài thi môn	Thời gian thi	Hình thức thi
Ngữ văn	120 phút	Tự luận
Toán	90 phút	Trắc nghiệm
Ngoại ngữ	60 phút	Trắc nghiệm

Đối với bài thi môn Ngoại ngữ, thí sinh được đăng ký một trong các môn ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Hán.

3.2. Đề thi

Nội dung đề thi được xây dựng theo cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT ban hành kèm theo Quyết định số 7008/QĐ-SGDĐT ngày 24/9/2025 của Sở GDĐT thành phố Hải Phòng.

3.3. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

Học sinh đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào trường THPT công lập không chuyên (gọi là: NVCL1, NVCL2). Học sinh không được thay đổi nguyện vọng dự tuyển khi đã đăng ký sau thời gian quy định.

3.4. Xét tuyển

$\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi môn Toán} + \text{Điểm bài thi môn Ngữ văn} + \text{Điểm bài thi môn Ngoại ngữ} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$

a) Điểm xét tuyển (ĐXT)

- Điểm các bài thi được tính theo thang điểm 10,0 và được làm tròn (nếu có) sau dấu phẩy hai chữ số.
- Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích được quy định trong mục II.5.

b) Nguyên tắc xét tuyển

Nguyên tắc: Chỉ xét tuyển những thí sinh đủ điều kiện dự thi, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, dự thi đủ các bài thi theo quy định và không có bài thi nào từ 1,0 điểm trở xuống. Quá trình xét trúng tuyển, trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có ĐXT bằng nhau thì chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên: Điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn học đánh giá bằng điểm số lớn hơn; điểm trung bình cả năm lớp 9 của 3 môn: Toán, Ngữ văn và môn Ngoại ngữ 1 lớn hơn.

- Xét tuyển NVCL1:

+ Căn cứ ĐXT và chỉ tiêu được giao, Sở GDĐT xác định điểm chuẩn nguyện vọng 1 (NVCL1) đảm bảo xét tuyển ít nhất 80% chỉ tiêu của trường. Trong trường hợp số đăng ký NVCL1 thấp hơn 80% chỉ tiêu hoặc điểm xét tuyển NVCL1 đến

80% quá thấp, căn cứ vào tình hình thực tế Sở GDĐT có thể điều chỉnh điểm chuẩn xét tuyển NVCL1 cho phù hợp.

+ Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 không được xét nguyện vọng 2 (NVCL2).

- Xét tuyển NVCL2:

+ Căn cứ vào ĐXT và chỉ tiêu được giao, Sở GDĐT xét tuyển NVCL2 tới đủ chỉ tiêu.

+ Điều kiện được xét NVCL2: Thí sinh có ĐXT cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 của trường đăng ký nguyện vọng 2 ít nhất là 0,5 điểm.

+ Trong trường hợp xét NVCL2 vẫn không đủ chỉ tiêu, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở GDĐT có thể điều chỉnh điểm chuẩn xét tuyển bảo đảm chỉ tiêu.

4. Lịch thi và lịch công tác của kỳ thi

4.1. Lịch thi các trường công lập không chuyên

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Thời gian phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
31/5/2026	Sáng	07 giờ 30: Họp lãnh đạo Hội đồng Coi thi; 08 giờ 30: Họp toàn thể Hội đồng Coi thi, học quy chế, kiểm tra cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ thi.			
	Chiều	13 giờ 30: Làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến quy chế thi, lịch thi			
		Ngoại ngữ	60 phút	15 giờ 00	15 giờ 05
01/6/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán	90 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

4.2. Lịch công tác của kỳ thi: (Phụ lục 2 kèm theo)

5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

5.1. Tuyển thẳng

a) Đối tượng tuyển thẳng

*** Đối tượng 1:**

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS;
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ);
- Học sinh là người khuyết tật.

* Đối tượng 2: Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc

đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tạo hướng dẫn và tổ chức xét duyệt đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về nội dung này.

b) Đăng ký tuyển thẳng

- Học sinh thuộc Đối tượng 1 chỉ được đăng ký xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập phù hợp với điều kiện sinh hoạt của học sinh.

- Học sinh thuộc Đối tượng 2 được đăng ký nguyện vọng tuyển thẳng vào tối đa 03 trường THPT công lập không chuyên lần lượt theo thứ tự ưu tiên NVCL1, NVCL2, NVCL3.

c) Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng gồm:

- Đơn xin tuyển thẳng (*theo mẫu của Sở GDĐT*);

- Bản sao Bằng tốt nghiệp THCS (*đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2026*);

- Học bạ (*được xác nhận trong học bạ đã hoàn thành chương trình đối với học sinh tốt nghiệp năm 2026*) hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (*đối với học sinh khuyết tật*) cấp THCS (*bản chính*);

- Minh chứng đối tượng tuyển thẳng:

+ Đối với học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người: Bản sao chứng thực Giấy khai sinh;

+ Đối với học sinh là người khuyết tật: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận khuyết tật và bản sao có chứng thực hồ sơ theo dõi học tập, rèn luyện.

+ Học sinh thuộc Đối tượng 2: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận/Quyết định công nhận đạt giải.

d) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tuyển thẳng

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 18/5/2026 đến hết ngày 20/5/2026.

- Địa điểm: Học sinh nộp hồ sơ tuyển thẳng tại trường THPT công lập không chuyên đăng ký NVCL1 trong hồ sơ tuyển thẳng.

e) Nguyên tắc xét tuyển thẳng

- Mỗi trường THPT công lập không chuyên được xét tuyển thẳng tối đa không quá 5% số học sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (*không bao gồm số học sinh được tuyển thẳng thuộc Đối tượng 1*).

- Xét tuyển thẳng theo nguyện vọng của học sinh cho đến hết chỉ tiêu tuyển thẳng của trường THPT theo thứ tự từ cao đến thấp của giải quốc gia, trong trường

hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh cùng giải thi xét chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn học đánh giá bằng điểm số lớn hơn; điểm trung bình cả năm lớp 9 của 3 môn: Toán, Ngữ văn và môn Ngoại ngữ 1 lớn hơn.

5.2. Chế độ ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển:

a) Diện ưu tiên 1 (Cộng 2,0 điểm):

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Diện ưu tiên 2 (Cộng 1,5 điểm):

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động/tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%”.

c) Diện ưu tiên 3 (Cộng 1,0 điểm):

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5.3. Chế độ khuyến khích

a) Học sinh THCS đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng) trong các cuộc thi cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh **đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia** về văn hóa, văn nghệ, thể thao, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển:

- Giải nhất (hoặc huy chương vàng): 1,5 điểm.
- Giải nhì (hoặc huy chương bạc): 1,0 điểm.
- Giải ba (hoặc huy chương đồng): 0,5 điểm.

c) Trong trường hợp học sinh đạt nhiều giải trong một hoặc nhiều cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích của loại giải cao nhất.

6. Đăng ký dự thi

6.1. Hệ thống phần mềm

- Sở GDĐT sử dụng một phần mềm phục vụ Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (phần mềm quản lý thi). Các trường THPT, trung tâm GDTX trang bị phần mềm quản lý thi phù hợp, đồng bộ, đảm bảo kết nối dữ liệu chính xác với phần mềm quản lý thi của Sở GDĐT để sử dụng đúng quy trình, cấu trúc, thời hạn xử lý dữ liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Sở GDĐT.

- Các trường THPT, trung tâm GDTX dùng phần mềm quản lý thi phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật. Kinh phí thực hiện bằng nguồn chi thường xuyên tại đơn vị theo quy định.

6.2. Địa điểm thi của thí sinh: Thí sinh đăng ký vào lớp 10 THPT công lập không chuyên dự thi tại Hội đồng coi thi của trường THPT công lập đăng ký NVCL1.

6.3. Nhận tài khoản, đăng ký trực tuyến

a) Nhận tài khoản đăng ký trực tuyến

- Thí sinh nhận tài khoản đăng ký tại trường THCS nơi học lớp 9 năm học 2025-2026; trường THCS tổ chức hướng dẫn thí sinh đăng ký dự tuyển trên phần mềm quản lý thi của Sở GDĐT.

- Thí sinh tự do nhận tài khoản đăng ký dự thi tại trường THCS thuộc địa bàn thí sinh hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của thí sinh đăng ký cư trú.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 19/4/2026.

b) Đăng ký dự thi trực tuyến

- Thí sinh dùng tài khoản được cấp đăng nhập vào phần mềm quản lý thi để tự đăng ký nguyện vọng, kiểm tra thông tin cá nhân, thông tin đăng ký dự thi, nguyện vọng xét tuyển, địa điểm thi, kết quả trúng tuyển...

- Từ 21/4/2026 đến 02/5/2026: Thí sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý thi.

- Từ 03/5/2026 đến 17h00' ngày 05/5/2026: Thí sinh được thay đổi nguyện vọng đăng ký dự thi và đăng ký nguyện vọng xét tuyển. **Sau 17h00', ngày 05/5/2026 thí sinh không được phép thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển.**

6.4. Hồ sơ đăng ký dự thi

a) Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- Học bạ chính THCS (được xác nhận trong học bạ đã hoàn thành chương trình đối với học sinh tốt nghiệp năm 2026) và bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

- Bảng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2026).

- Ảnh chân dung 4x6 (03 ảnh); ảnh chụp trước ngày đăng ký dự thi không quá 06 tháng.

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Giấy xác nhận của địa phương về việc không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc không vi phạm pháp luật (đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS trước năm 2026).

b) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Từ ngày 18/5/2026 đến 20/5/2026: Thí sinh tốt nghiệp THCS năm 2026 nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trường THCS, nơi học lớp 9. Thí sinh tự do nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trường THCS thuộc địa bàn thí sinh hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của thí sinh đăng ký cư trú.

- Trường THCS (nơi học sinh nộp hồ sơ dự thi) in **03 phiếu** trên hệ thống phần mềm tuyển sinh: 01 phiếu nộp về Sở GDĐT, 01 phiếu gửi học sinh, 01 phiếu lưu tại trường. Phiếu đăng ký dự thi phải có dấu, chữ ký của Hiệu trưởng nhà trường, chữ ký của thí sinh.

III. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NGOÀI CÔNG LẬP VÀ LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP THPT

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: (Thực hiện giao chỉ tiêu trước 31/3/2026)

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Hội đồng tuyển sinh nhà trường xây dựng phương án tuyển sinh năm học 2026-2027 căn cứ vào kết quả của thí sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027; kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS để xây dựng phương án tuyển sinh của đơn vị mình.

3. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh

- Trên cơ sở Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027, trình Sở GDĐT phê duyệt **trước ngày 30/4/2026**.

- Cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc việc công khai phương án tuyển sinh (theo mẫu chung) trên cổng thông tin điện tử của đơn vị bao gồm: Đội ngũ, số lớp, số học sinh, cơ sở vật chất, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, chỉ tiêu

tuyển sinh, tổ hợp các môn học lựa chọn, học phí, điều kiện và phương thức xét tuyển (phương thức xét tuyển như quy định ở trên).

4. Đăng ký dự tuyển

- Mỗi thí sinh được lựa chọn đăng ký tối đa 03 (ba) nguyện vọng vào trường THPT ngoài công lập và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình Giáo dục thường xuyên theo thứ tự ưu tiên nguyện vọng 1 (NVNCL1), nguyện vọng 2 (NVNCL2), nguyện vọng 3 (NVNCL3).

- Thí sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống quản lý thi cùng thời điểm đăng ký thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027.

5. Xét tuyển

- Các cơ sở giáo dục căn cứ phương án tuyển sinh và danh sách học sinh đăng ký trên hệ thống phần mềm để xét tuyển.

- Các cơ sở giáo dục xác nhận danh sách trúng tuyển của nhà trường trên hệ thống phần mềm tuyển sinh theo thời gian quy định của Sở GDĐT.

- Học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng trước thi không được xét nguyện vọng kế tiếp.

IV. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI, THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ

1. Đối tượng, điều kiện dự thi

- Học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục II.1 của Kế hoạch này;
- Học sinh có kết quả rèn luyện và kết quả học tập cả năm học của các lớp 6, 7, 8 từ Khá trở lên, riêng lớp 9 phải là Tốt.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: *(Phụ lục 1 kèm theo).*

3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

3.1. Bài thi

Thí sinh dự tuyển vào trường THPT chuyên đăng ký dự thi đủ các bài thi như thí sinh dự thi vào trường THPT công lập không chuyên *(cùng đề thi và thời gian như thi vào trường THPT công lập không chuyên)* và bài thi môn chuyên *(tối đa 02 bài thi môn chuyên, không cùng buổi thi)*.

3.2. Đề thi, hình thức bài thi và thời gian làm bài

Nội dung đề thi, hình thức bài thi và thời gian làm bài được xây dựng theo cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên ban hành kèm theo Quyết định số 7009/QĐ-SGDĐT ngày 24/9/2025 của Sở GDĐT thành phố Hải Phòng.

3.3. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

- a) Đăng ký nguyện vọng

Thí sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi, Trường THPT chuyên Trần Phú được đăng ký tối đa 08 nguyện vọng xét tuyển: 03 nguyện vọng vào các lớp chuyên, 02 nguyện vọng vào các trường THPT công lập, 03 nguyện vọng các trường tư thục và cơ sở GDTX.

b) Đăng ký xét tuyển các lớp chuyên Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi:

TT	Đăng ký nguyện vọng	Môn thi chuyên
1	Lớp chuyên Toán	Toán chuyên
2	Lớp chuyên Tin học	Toán chuyên hoặc Tin học chuyên
3	Lớp chuyên Vật lý	KHTN1 (Vật lý chuyên)
4	Lớp chuyên Hóa học	KHTN2 (Hóa học chuyên)
5	Lớp chuyên Sinh học	KHTN3 (Sinh học chuyên)
6	Lớp chuyên Ngữ văn	Ngữ văn chuyên
7	Lớp chuyên Lịch sử	LS&ĐL1 (Lịch sử chuyên)
8	Lớp chuyên Địa lý	LS&ĐL2 (Địa lý chuyên)
9	Các lớp chuyên Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nga, Tiếng Trung	Tiếng Anh chuyên

- Lớp chuyên Tin học tuyển sinh tối đa không quá 75% chỉ tiêu bằng bài thi môn Tin học chuyên, chỉ tiêu còn lại tuyển sinh bằng bài thi môn Toán chuyên.

- **Lưu ý:** Từ năm học 2027-2028, các lớp chuyên Tiếng Pháp, Tiếng Nga sẽ có điều chỉnh tỉ lệ tuyển sinh bằng các môn chuyên phù hợp với tình hình thực tế.

c) Đăng ký xét tuyển các lớp chuyên Trường THPT chuyên Trần Phú:

TT	Đăng ký nguyện vọng	Môn thi chuyên bắt buộc
1	Lớp chuyên Toán	Toán chuyên
2	Lớp chuyên Tin học	Toán chuyên hoặc Tin học chuyên
3	Lớp chuyên Vật lý	KHTN1 (Vật lý chuyên)
4	Lớp chuyên Hóa học	KHTN2 (Hóa học chuyên)
5	Lớp chuyên Sinh học	KHTN3 (Sinh học chuyên)
6	Lớp chuyên Ngữ văn	Ngữ văn chuyên
7	Lớp chuyên Lịch sử	LS&ĐL1 (Lịch sử chuyên)
8	Lớp chuyên Địa lý	LS&ĐL2 (Địa lý chuyên)
9	Các lớp chuyên Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Trung	Tiếng Anh chuyên
10	Lớp chuyên Tiếng Pháp	Tiếng Anh chuyên hoặc Tiếng Pháp chuyên
11	Lớp chuyên Tiếng Nhật	Tiếng Nhật chuyên

TT	Đăng ký nguyện vọng	Môn thi chuyên bắt buộc
12	Lớp chuyên Tiếng Hàn	Tiếng Anh chuyên hoặc Tiếng Hàn chuyên

- Lớp chuyên Tin học tuyển sinh tối đa không quá 75% chỉ tiêu bằng bài thi môn Tin học chuyên, chỉ tiêu còn lại tuyển sinh bằng bài thi môn Toán chuyên.

- Lớp chuyên Tiếng Pháp tuyển sinh 02 lớp: 01 lớp tuyển sinh 100% chỉ tiêu bằng bài thi Tiếng Pháp chuyên; 01 lớp tuyển sinh không quá 25% chỉ tiêu bằng bài thi Tiếng Pháp chuyên, chỉ tiêu còn lại tuyển sinh bằng bài thi Tiếng Anh chuyên.

- Lớp chuyên Tiếng Hàn tuyển sinh tối đa không quá 50% chỉ tiêu bằng bài thi môn Tiếng Hàn chuyên, chỉ tiêu còn lại tuyển sinh bằng bài thi môn Tiếng Anh chuyên.

- Lưu ý: Từ năm học 2027-2028, các lớp chuyên Tiếng Pháp, Tiếng Nhật sẽ có điều chỉnh tỉ lệ tuyển sinh bằng các môn chuyên phù hợp với tình hình thực tế.

3.4. Xét tuyển

$$\text{ĐXTC} = \text{Tổng điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1)} + \text{Điểm bài thi chuyên (hệ số 3)}$$

a) Điểm xét tuyển chuyên (ĐXTC)

Điểm các bài thi được tính theo thang điểm 10,0 và được làm tròn (nếu có) sau dấu phẩy hai chữ số.

b) Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo nguyên tắc lấy ĐXTC từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có ĐXTC bằng nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên: Có điểm bài thi môn chuyên cao hơn, có điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn đánh giá bằng điểm số lớn hơn, có thành tích cao hơn trong các cuộc thi cấp quốc gia theo quy định.

- Việc xét học sinh trúng tuyển vào lớp 10 đối với thí sinh đăng ký thi Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi, Trường THPT chuyên Trần Phú năm học 2026-2027 theo thứ tự: Nguyên vọng các lớp chuyên (NVC1, NVC2, NVC3), trường THPT công lập (NVCL1, NVCL2), trường THPT ngoài công lập hoặc cơ sở giáo dục thực hiện chương trình Giáo dục thường xuyên cấp THPT (NVNCL1, NVNCL2, NVNCL3).

- Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng trước thì không được xét nguyện vọng kế tiếp.

- Chỉ xét tuyển những thí sinh đủ điều kiện dự thi, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, dự thi đủ các bài thi theo quy định và không có điểm bài thi môn không chuyên từ 1,0 điểm trở xuống, điểm bài thi môn chuyên đạt trên 2,0 điểm.

4. Lịch thi và lịch công tác của kỳ thi

4.1. Lịch thi các trường chuyên

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Thời gian phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
31/5/2026	Sáng	08 giờ 00: Họp Hội đồng Coi thi, học quy chế, kiểm tra cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ thi. 08 giờ 30: Họp toàn thể Hội đồng Coi thi, học quy chế, kiểm tra cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ thi.			
	Chiều	13 giờ 30: Làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến quy chế thi.			
		Ngoại ngữ	60 phút	15 giờ 00	15 giờ 05
01/6/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán	90 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
02/6/2026	Sáng	KHTN1 (Vật lý chuyên)	150 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
		KHTN2 (Hóa học chuyên)	150 phút		
		LS&DL1 (Lịch sử chuyên)	150 phút		
		LS&DL2 (Địa lý chuyên)	150 phút		
		Tiếng Anh chuyên Tiếng Pháp chuyên Tiếng Nhật chuyên Tiếng Hàn chuyên	150 phút		
	Chiều	Toán chuyên	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Ngữ văn chuyên	150 phút		
		Tin học chuyên	150 phút		
		KHTN3 (Sinh học chuyên)	150 phút		

4.2. Lịch công tác của kỳ thi: (Phụ lục 2 kèm theo)

5. Đăng ký dự thi

5.1. Đăng ký dự thi

- Như quy định đối với thi tuyển sinh THPT công lập không chuyên (mục II.6).
- Sử dụng phần mềm như quy định đối với các trường THPT công lập không chuyên.

5.2. Địa điểm thi của thí sinh: Thí sinh đăng ký vào trường chuyên dự thi bài thi chung và bài thi chuyên tại Hội đồng coi thi trường chuyên nơi đăng ký nguyện vọng dự tuyển.

V. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI

Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban Chỉ đạo thi, tuyển sinh các cấp; Giám đốc Sở GDĐT tạo quyết định thành lập các Hội đồng và các Ban của Hội đồng (nếu có), cụ thể:

1. Công tác ra đề thi, bàn giao đề thi

a) Giám đốc Sở GDĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi, Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi.

Công tác ra đề thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật ở tất cả các khâu: ra đề, in sao đề thi, vận chuyển, bàn giao và bảo quản đề thi; đề thi bảo đảm tính chính xác, khoa học và tính sư phạm; có đề thi chính thức và đề thi dự bị; mỗi đề thi có đáp án, hướng dẫn chấm thi. Hội đồng ra đề thi làm việc tập trung theo nguyên tắc cách ly triệt để đến khi kết thúc buổi thi cuối cùng của kỳ thi.

b) Thành phần Hội đồng ra đề thi

- Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở GDĐT.

- Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở GDĐT.

- Thư ký, ủy viên, người soạn thảo đề thi và người phản biện đề thi là chuyên viên, cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp, am hiểu chương trình môn học ở cấp THCS. Mỗi môn thi có ít nhất 01 (một) người soạn thảo đề thi hoặc phản biện đề thi là giáo viên cấp THCS.

- Lực lượng công an do Công an thành phố điều động.

- Giám sát, bảo vệ, y tế, phục vụ do Sở GDĐT điều động.

c) Thành phần Ban vận chuyển và bàn giao đề thi:

- Trưởng ban là lãnh đạo Sở GDĐT hoặc lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở GDĐT;

- Ủy viên và công an làm nhiệm vụ bảo vệ, giám sát do Sở GDĐT và Công an thành phố điều động.

2. Công tác coi thi

a) Hội đồng Coi thi

- Mỗi trường THPT công lập là một Hội đồng tuyển sinh. Căn cứ vào số học sinh đăng ký dự tuyển vào trường và cơ sở vật chất của trường, nhà trường chủ động phối hợp với UBND xã, phường và các cơ sở giáo dục trên địa bàn để lựa chọn, đề xuất tổ chức một hay nhiều Hội đồng Coi thi.

- Giám đốc Sở GDĐT tạo căn cứ số lượng học sinh đăng ký dự thi và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để quyết định thành lập các Hội đồng coi thi đặt tại

trường THCS, THPT và các cơ sở giáo dục khác đáp ứng được các yêu cầu tổ chức thi.

- Mỗi Hội đồng coi thi phải đảm bảo các điều kiện về an ninh và cơ sở vật chất theo quy định. Phòng bảo quản đề thi và bài thi tại Hội đồng coi thi/Điểm thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác vận dụng theo Quy chế thi.

b) Thành phần Hội đồng Coi thi

- Chủ tịch Hội đồng coi thi là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng trường THPT;
- Phó Chủ tịch Hội đồng Coi thi là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn trường THPT hoặc trường THCS;
- Thư ký và giám thị coi thi là giảng viên, giáo viên, chuyên viên; lực lượng công an; lực lượng giám sát; nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ do Sở GDĐT và Công an thành phố điều động.

c) Công tác coi thi phải bảo đảm công bằng, an toàn, nghiêm túc. Quy trình coi thi và phân công trách nhiệm các thành phần tham gia coi thi phải đầy đủ, rõ ràng, bảo đảm tính độc lập, khách quan giữa các khâu; có biện pháp hiệu quả để chống gian lận trong thi cử. Bố trí cơ cấu giám thị coi thi, giám sát coi thi phù hợp với số lượng phòng thi; số lượng thí sinh trong mỗi phòng thi không quá 24 thí sinh, mỗi phòng thi bố trí ít nhất 2,5 giám thị coi thi, giám sát coi thi.

d) Nguyên tắc làm việc

- Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công;
- Khi thực hiện nhiệm vụ, các thành viên không được mang các thiết bị thu phát thông tin; không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng đồ uống có cồn; không được tự ý xử lý các tình huống phát sinh.

e) Chế độ báo cáo

- Hội đồng coi thi báo cáo đầy đủ và kịp thời số liệu thi từng buổi thi về Sở GDĐT bằng văn bản và qua điện thoại về Phòng Quản lý chất lượng. Chậm nhất 10 giờ 00 phút đối với buổi thi sáng và 16 giờ 30 phút đối với buổi thi chiều, Hội đồng coi thi báo cáo nhanh số liệu về Sở GDĐT. Trong các buổi thi nếu có sự việc đặc biệt, các Hội đồng coi thi phải báo cáo ngay về Sở GDĐT.

3. Chấm thi và phúc khảo

a) Việc chấm thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật bài thi ở tất cả các khâu: nhận bàn giao bài thi, bảo quản bài thi, làm phách, tổ chức chấm thi. Việc chấm thi phải bảo đảm chính xác, khách quan theo đáp án và hướng dẫn chấm.

b) Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo do Giám đốc Sở GDĐT ra Quyết định thành lập; tổ chức chấm thi, phúc khảo theo hướng dẫn của Sở GDĐT đảm bảo nghiêm túc, an toàn, khách quan, đúng quy chế.

c) Địa điểm đặt Hội đồng chấm thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất. Phòng chứa bài thi, phòng chấm bài thi trắc nghiệm, tự luận tại

Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác theo đúng Quy chế thi.

d) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố điểm thi, các trường THPT (nơi thí sinh dự thi) hoàn thành việc nhận đơn đề nghị phúc khảo, nhập dữ liệu phúc khảo vào phần mềm quản lý thi và quản lý đơn đề nghị phúc khảo tại đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định tuyển sinh THPT.

c) Phối hợp chặt chẽ với ngành Công an, Y tế và chính quyền các địa phương xây dựng phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh...

d) Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

2. Các sở, ban, ngành liên quan

Các sở, ban, ngành thành phố: Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công ty Điện lực Hải Phòng; Bưu điện Hải Phòng, các cơ quan báo chí, truyền hình của thành phố; các ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT thực hiện tốt công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

b) Phối hợp với Sở GDĐT triển khai tổ chức công tác thi tuyển sinh theo đúng yêu cầu.

c) Chỉ đạo các nhà trường trên địa bàn:

- Tổ chức tốt việc ôn tập cho học sinh, hoàn thành chương trình năm học và xét hoàn thành chương trình THCS đảm bảo đúng tiến độ;

- Tư vấn hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi theo năng lực, nguyện vọng.

- Tổ chức tiếp nhận và cung cấp tài khoản; tổ chức tập huấn, hướng dẫn học sinh đăng ký trực tuyến trên phần mềm quản lý thi đúng thời gian quy định.

- Hướng dẫn thí sinh làm thủ tục đăng ký dự thi, tiếp nhận, kiểm tra và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh.

- Cử cán bộ, giáo viên có đủ tiêu chuẩn tham gia kỳ thi theo điều động của Sở GDĐT.

4. Các trường THPT, cơ sở GDTX

- Xây dựng, trình Sở GDĐT kế hoạch tuyển sinh; công khai phương án, kế hoạch tuyển sinh; tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch tuyển sinh theo quy định.

- Trường THPT trực tiếp tham gia công tác tổ chức kỳ thi tuyển sinh; cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn tham gia kỳ thi theo điều động của Sở GDĐT. Chủ động chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác tổ chức kỳ thi đảm bảo cho kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy định.

- Các trường chủ động bố trí kinh phí để trang bị phần mềm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật để quản lý kỳ thi.

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ học sinh nhập học; báo cáo, xác nhận thông tin học sinh nhập học/không nhập học trên phần mềm quản lý thi.

- Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh.

- Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh THPT, GDTX theo yêu cầu của Sở GDĐT.

Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục I
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi

TT	TÊN LỚP	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH
1	Chuyên Toán	02	70
2	Chuyên Tin học	01	35
3	Chuyên Vật lí	01	35
4	Chuyên Hóa học	01	35
5	Chuyên Sinh học	01	35
6	Chuyên Ngữ văn	01	35
7	Chuyên Lịch sử	01	35
8	Chuyên Địa lí	01	35
9	Chuyên Tiếng Anh	01	35
10	Chuyên Tiếng Pháp	01	35
11	Chuyên Tiếng Nga	01	35
12	Chuyên Tiếng Trung	01	35
Cộng		13	455

2. Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Phú

TT	TÊN LỚP	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH
1	Chuyên Toán	02	70
2	Chuyên Tin học	01	35
3	Chuyên Vật lí	01	35
4	Chuyên Hóa học	01	35
5	Chuyên Sinh học	01	35
6	Chuyên Ngữ văn	02	70
7	Chuyên Lịch sử	01	35
8	Chuyên Địa lí	01	35
9	Chuyên Tiếng Anh	02	70
10	Chuyên Tiếng Pháp	02	70
11	Chuyên Tiếng Nga	01	35
12	Chuyên Tiếng Trung	01	35
13	Chuyên Tiếng Nhật	01	35
14	Chuyên Tiếng Hàn	01	35
Cộng		18	630

Phụ lục II
LỊCH CÔNG TÁC
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tập huấn về nghiệp vụ tổ chức thi, phần mềm quản lý thi.	Sở GDĐT	Phòng VHXH, Trường THCS, Trường THPT	Chậm nhất 10/4
2	Các trường THPT, THCS tiếp nhận tài khoản hệ thống phần mềm quản lý thi; các phòng VHXH, trường THPT tiếp nhận phần mềm nhập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia làm thi.	Sở GDĐT	Phòng VHXH, Trường THCS, Trường THPT	Chậm nhất 13/4
3	Lập và giao tài khoản cho thí sinh đang học lớp 9 THCS. Tập huấn đăng ký dự tuyển trên hệ thống phần mềm quản lý thi cho thí sinh.	Trường THCS	Thí sinh	Chậm nhất 15/4
4	Tổ chức cho thí sinh là học sinh đang học lớp 9 THCS thử đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý thi.	Trường THCS	Thí sinh	Từ 15/4 đến 18/4
5	Đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý thi. Trường THCS nhập hồ sơ dự tuyển đối với thí sinh không thể đăng ký theo hình thức trực tuyến.	Sở GDĐT	Thí sinh, Trường THCS	Từ 21/4 đến 02/5
6	Trường THPT ngoài công lập, các cơ sở GDTX nộp phương án tuyển sinh về Sở GDĐT.	Sở GDĐT	Trường THPT ngoài công lập	Chậm nhất 30/4
7	Thay đổi nguyện vọng đăng ký dự thi và đăng ký nguyện vọng xét tuyển. <i>(sau 17h00', ngày 05/5/2026 thí sinh không được phép thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển).</i>	Sở GDĐT	Thí sinh, Trường THPT	Từ 03/5 đến 17h00 ngày 05/5
8	Phòng VHXH, trường THPT gửi danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi về Sở GDĐT.	Sở GDĐT	Phòng VHXH, Trường THPT	Chậm nhất 08/5
9	Trường THCS xét hoàn thành chương trình THCS cho học sinh đảm bảo đúng tiến độ; thí sinh hoàn thành cập nhật kết quả học tập, rèn luyện trên hệ thống.	Sở GDĐT	Thí sinh, Phòng VHXH, Trường THCS, Trường THPT	Chậm nhất 17/5
10	- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi và nhận phiếu đăng ký dự thi tại trường THCS. Trường THCS kiểm tra, đối chiếu phiếu với hồ sơ thí sinh. - Trường THCS in, ký, đóng dấu phiếu đăng ký dự thi từ hệ thống quản lý thi: 03 phiếu (01 phiếu gửi học sinh, 01 phiếu lưu tại trường, 01 phiếu nộp về Sở).	Trường THCS	Thí sinh	Từ 18/5 đến 20/5
11	- Trường THCS thông báo thông tin ĐKDT tới các thí sinh. Thông báo thí sinh không đủ điều kiện dự thi.	Sở GDĐT	Trường THCS	21/5

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Trường THCS nộp về Sở GDĐT: Danh sách và Phiếu đăng ký dự thi; Danh sách và Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.			
12	Sở GDĐT tổ chức xét tuyển thẳng.	Sở GDĐT	Hội đồng xét tuyển thẳng Sở GDĐT	Từ 22/5 đến 23/5
13	Trường THCS: In đồng dấu trả thẻ dự thi; Niêm yết, thông báo kết quả tuyển thẳng.	Sở GDĐT	Trường THCS	23/5
14	Trường THPT nhận danh sách phòng thi (in từ phần mềm QLT); niêm yết danh sách SBD, phòng thi; hoàn thiện công tác chuẩn bị CSVC, VPP và các mẫu biên bản.	Sở GDĐT	Trường THPT	24/5
15	Tập huấn nghiệp vụ coi thi; trường THPT và phòng VHXX nhận danh sách cán bộ coi thi.	Sở GDĐT	Chủ tịch Hội đồng Coi thi, trường THPT	28/5
16	Tổ chức coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập.	Sở GDĐT	HDCT	Từ 31/5 đến 01/6
17	Tổ chức coi thi các môn chuyên trường THPT chuyên Nguyễn Trãi, THPT chuyên Trần Phú	Sở GDĐT	HDCT THPT chuyên Nguyễn Trãi, THPT chuyên Trần Phú	02/6
18	Làm phách bài thi	HD Chấm thi	Trường THPT, THCS	Từ 02, 03/6
19	Chấm thi	HD Chấm thi	Trường THPT, THCS	Từ 04/6 đến 16/6
20	Thông báo điểm thi	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Chậm nhất 19/6
21	Các trường THPT nhận đơn xin phúc khảo bài thi của các thí sinh và cập nhật trên hệ thống phần mềm tuyển sinh	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Từ 20/6 đến 22/6
22	Các trường THPT nộp danh sách phúc khảo	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	23/6
23	Phúc khảo bài thi	Sở GDĐT	Hội đồng Phúc khảo bài thi	Từ 24/6 đến 26/6
24	Công bố kết quả phúc khảo bài thi	Sở GDĐT	Trường THPT	Chậm nhất 27/6
25	Xét tuyển	Sở GDĐT		Chậm nhất 30/6
26	Công bố: Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển các trường THPT	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Chậm nhất 01/7
27	Tổ chức xét duyệt bổ sung (nếu có) các trường THPT công lập (có lịch riêng)	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Trước 20/8
28	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX (có lịch riêng)	Sở GDĐT	Trường THPT ngoài công lập	Trước 29/8